

**Bản án số: 30/2019/HSST
Ngày: 14/6/2019**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LÂM VƯƠNG MỸ LINH**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **PHẠM VĂN BIỆT**
2/ Bà **LÊ THỊ HOÀNG YẾN**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **BUI NGUYỄN CHÂU** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **HOÀNG ANH TRÍ** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. LÊ VĂN H - Sinh năm 1999 tại Khánh Hòa

Nơi ĐKKHKT: 53C C, phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa

Chỗ ở: Thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Lê Văn M – sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Hồng M – sinh năm 1974

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/11/2018, có mặt tại phiên tòa.

2. LÊ MINH H1 - Sinh năm 1998 tại Khánh Hòa

Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa

Chỗ ở: Thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Lê Văn T – sinh năm 1967 và bà Ngô Thị Mỹ H – sinh năm 1973

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/11/2018, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh H1:** Luật sư **Đỗ Thị Ngọc M** - Công ty Luật TNHH K, là Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa, bào chữa cho bị cáo Lê Minh H1 theo yêu cầu của bị cáo. Luật sư có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:**

Bà **Ren H** – Sinh năm 1994 (Quốc tịch: Trung Quốc)

Trú tại: Phòng 7015 Khách sạn S, số A DT, phường V, N.

Vắng mặt tại phiên tòa

- Người phiên dịch:

Ông **Bùi Hữu H** – Sinh năm 1933

Trú tại: 79 NTT, thành phố N, tỉnh Khánh Hoà.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Hồ Xuân Q** – Sinh năm 1993

Trú tại: 71B TQC, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng M** – Sinh năm 1974

Trú tại: Thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

3. Bà **Ngô Thị Mỹ H** – Sinh năm 1973

Trú tại: Thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Ông **Phạm Quốc H** – Sinh năm 1991

Trú tại: 85A Tổ 13, P, phường V, N

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/9/2018, Lê Văn H cùng Lê Minh H1 rủ nhau đi cướp giật tài sản lấy tiền tiêu xài. H1 điều khiển xe máy hiệu Sirius biển kiểm soát 79N1-X chở H đi lòng vòng khu vực phường V – N xem ai có sơ hở thì cướp giật tài sản. Khi đi đến đoạn đường trước nhà số 62 D, V, N thì H và H1 phát hiện chị Ren H (sinh năm 1994, quốc tịch: Trung Quốc) đang đi bộ trên đường, tay cầm một điện thoại di động hiệu Oppo R11st, lúc này H1 điều khiển xe máy áp sát chị Ren H còn H dùng tay giật được chiếc điện thoại rồi cả hai bỏ chạy.

Sau khi cướp giật được điện thoại, H1 chở H đến cửa hàng mua bán điện thoại I CARE PHONE, tại 71B TQC, V, N bán cho anh Hồ Xuân Q được 3.000.000 đồng. Cả hai chia nhau mỗi người được 1.500.000 đồng.

Sau khi bị cướp giật tài sản, chị Ren H đến Công an phường V trình báo, qua truy xét đến 12 giờ ngày 01/10/2018, Cơ quan Công an đã đưa H về trụ sở làm việc. Qua đấu tranh, H khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản như trên.

Ngày 15/11/2018, Lê Minh H1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố N đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 96/HĐĐG ngày 05/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố N kết luận: Một điện thoại di động Oppo R11st có giá trị 6.211.100 đồng.

Vật chứng: - Một điện thoại di động hiệu Oppo R11st đã trả lại chủ sở hữu là chị Ren H.

- Một xe máy hiệu Sirius biển kiểm soát 79N1-538.21 đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Ngô Thị Mỹ H.

- Số tiền 700.000 đồng chuyển Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa.

Bản Cáo trạng số 18/CT-VKSKH-P1 ngày 28/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố các bị cáo Lê Văn H và Lê Minh H1 về tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Lê Văn H và Lê Minh H1. Sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết về nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn H; áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Minh H1 và xử phạt bị cáo Lê Văn H mức hình phạt từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù giam, xử phạt bị cáo Lê Minh H1 mức hình phạt từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù giam. Về trách nhiệm dân sự, người bị hại và anh Hồ Xuân Q có yêu cầu xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Hồng M và Ngô Thị Mỹ H không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét. Về vật chứng, đề nghị tịch thu sung công quỹ số tiền 700.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Văn H.

Bào chữa cho bị cáo Lê Minh H1, luật sư Đỗ Thị Ngọc M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo Lê Minh H1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người bị rủ rê thực hiện hành vi phạm tội, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội đã ra đầu thú tại Cơ quan Công an và tích cực tác động gia đình khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Luật sư đề nghị xem xét mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo Lê Minh H1.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo Lê Văn H và Lê Minh H1 xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Theo hồ sơ vụ án, người bị hại là chị Ren H có yêu cầu được xét xử vụ án vắng mặt. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ những người có quyền lợi liên quan và người làm chứng nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Hồ Xuân Q có đơn xin xét xử vắng mặt và người làm chứng - anh Phạm Quốc H vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên.

[2] Về trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Văn H và Lê Minh H1 thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Có cơ sở để xác định rằng, vào ngày 30/9/2018, các bị cáo đã có hành vi sử dụng xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 79N1-X để công khai, nhanh chóng chiếm đoạt chiếc điện thoại hiệu Oppo R11st có giá trị 6.221.100 đồng của chị Ren H. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015. Việc các bị cáo sử dụng xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 79N1-X để thực hiện hành vi phạm tội là tình tiết định khung “dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Các bị cáo sử dụng xe mô tô để cướp giật tài sản của người bị hại đang tham gia giao thông trên đường, có thể gây ra những tai nạn nguy hiểm cho người bị hại và những người khác.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo đều thừa nhận đã cùng nhau bàn bạc việc cướp giật tài sản của người khác. Bị cáo Lê Văn H là người rủ rê và là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật, trực tiếp liên hệ bán tài sản đã chiếm đoạt được và thỏa thuận mức chia tiền cho Lê Minh H1. Bị cáo Lê Minh H1 là người điều khiển xe máy chở Lê Văn H đi cướp giật, cũng là đồng phạm đóng vai trò tích cực trong vụ án. Xét thấy: Bị cáo Lê Văn H là người thực hiện hành vi rất tích cực, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và quyết định mức hình phạt cao hơn bị cáo Lê Minh H1 mới đảm bảo hiệu quả răn đe, giáo dục chung cho xã hội.

Xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Ngoài ra, số tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; các bị cáo đã tích cực tác động gia đình khắc phục hậu quả do tội phạm gây ra và đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, riêng bị cáo Lê Minh H1 có hoàn cảnh gia đình là hộ cận nghèo, là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương), sau khi phạm tội, bị cáo H1 đã ra đầu thú tại cơ quan Công an, nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Theo hồ sơ vụ án, người bị hại là chị Ren H xác định đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm; người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hồ Xuân Q xác định đã được bồi thường toàn bộ thiệt hại và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

Bà Nguyễn Thị Hồng M và bà Ngô Thị Mỹ H không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho bà M và bà H số tiền 3.000.000 đồng đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hồ Xuân Q nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy: Đối với số tiền 700.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Văn H: Đây là số tiền có được từ việc bị cáo bán chiếc điện thoại cướp giật được cho anh Hồ Xuân Q, tuy nhiên bà Nguyễn Thị Hồng M và bà Ngô Thị Mỹ H đã bồi thường thiệt hại cho anh Hồ Xuân Q và anh Q không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà M và bà H không yêu cầu được hoàn trả số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Minh H1 thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H và Lê Minh H1 phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lê Văn H và Lê Minh H1;

Xử phạt bị cáo **LÊ VĂN H 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/11/2018.

Xử phạt bị cáo **LÊ MINH H1 3 (ba) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/11/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại xác định đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hồ Xuân Q đã được bồi thường toàn bộ thiệt hại; người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 700.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Văn H.

(Theo Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 04/4/2019 giữa Công an thành phố N và Kho bạc Nhà nước thành phố N)

Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Minh H1 được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa
- VKSND CC tại Đà Nẵng
- NTG Nha Trang
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo + Người TGT
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH